

Số: 09/2025/QĐST-HNGĐ
2025

Lạc Thủy, ngày 04 tháng 8 năm

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2025/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bùi Xuân Lanh; Sinh ngày: 07/10/1975

Địa chỉ: Khu phố Yên Sơn, xã Yên Thủy, tỉnh Phú Thọ

(Trước đây là: Khu phố Yên Sơn, TT Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình)

Căn cước công dân số: 017075008268 – Cấp ngày 10/5/2021.

- Bị đơn: Nhữ Thị Ngọc; Sinh ngày: 23/03/1975

Địa chỉ: Khu phố Yên Sơn, xã Yên Thủy, tỉnh Phú Thọ

(Trước đây là: Khu phố Yên Sơn, TT Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình)

Căn cước công dân số: 019175010790 – Cấp ngày 10/5/2021.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, điều 59, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận giữa anh Bùi Xuân Lanh và chị Nhữ Thị Ngọc.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Về tình cảm: Anh Bùi Xuân Lanh và chị Nhữ Thị Ngọc thuận tình ly hôn.

b/ Về con chung: Anh Bùi Xuân Lanh và chị Nhữ Thị Ngọc có 02 con chung là cháu Bùi Ngọc Mai, sinh ngày 15/11/2002 và Bùi Thị Phương Thủy, sinh ngày 16/10/2007 vợ chồng ly hôn anh Lanh, chị Ngọc thống nhất thỏa thuận giao cháu Bùi Thị Phương Thủy, sinh ngày 16/10/2007 cho anh Bùi Xuân Lanh trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, chị Nhữ Thị Ngọc có quyền đi lại thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Chị Nhữ Thị Ngọc chưa phải đóng góp cấp dưỡng cùng anh Bùi Xuân Lanh. Đối với cháu Bùi Ngọc Mai đã thành niên hiện đã tự đi làm và lao động nuôi sống bản thân vì vậy không yêu cầu giải quyết.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của người không trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

c/ Về tài sản, công nợ chung:

+ Về tài sản chung

- Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Nợ chung: Không nợ gì ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết

d. Về án phí: Anh Bùi Xuân Lanh thỏa thuận nhận nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai thu số 0001723 ngày 25/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy. Anh Bùi Xuân Lanh còn được hoàn lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ
- THADS tỉnh Phú Thọ
- VKSND Khu vực 17- Phú Thọ
- Phòng THADS khu vực 17- Phú Thọ
- UBND xã/TT nơi đang sự cư trú
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Trung Nghĩa